



## SƠ YẾU LÝ LỊCH GIẢNG VIÊN

1. **Họ và tên giảng viên:** Bùi Thị Mai Hoài Nam  Nữ

2. **Ngày, tháng, năm sinh:** 13 – 12 - 1972

3. **Chức danh:** Phó giáo sư ; **Học vị:** Tiến sĩ

4. **Thâm niên giảng dạy:** 24 năm

5. **Đơn vị công tác (khoa, ban, bộ môn):**

Khoa Tài Chính Công, Bộ môn Tài chính – Tiền tệ.

### 6. Các môn học đảm nhiệm:

- Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ;
- Lý thuyết tài chính công;
- Đầu tư công;
- Phân tích chính sách công.

### 7. Số đề tài NCKH tiêu biểu: 17

1. Chủ nhiệm đề tài cấp trường: **“Bất bình đẳng giới và FDI: bằng chứng thực nghiệm từ các quốc gia đang phát triển Châu Á – Thái Bình Dương”**. Đã thanh lý nghiệm thu 3/2018;
2. Thành viên đề tài scopus **“Determinants of stock market development: the case of development countries and Vietnam”**. Đã nghiệm thu 2016;
3. Chủ nhiệm đề tài scopus **“State Budget Balance, Public Debt, and International Norms”**. Đã nghiệm thu tháng 10/2015, đăng trên Journal of Economic Development Volume 22, Issue 4, October 2015;
4. Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ **“Chính sách tài chính phát triển thị trường nhà ở cho người có thu nhập thấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”, B2008-09-71. Đã nghiệm thu 7/ 4/2010;**
5. Chủ nhiệm đề tài cấp Cơ sở **“Sự hài lòng của các doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công: trường hợp TP.HCM”, CS-2010-26. Đã nghiệm thu 18/10/2011;**
6. Thư ký đề tài cấp Bộ **“Xây dựng cơ chế hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế ở vùng Đông Nam Bộ”, B2013-09-03. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Sử đình Thành. Đã nghiệm thu 9/2015;**
7. Thư ký đề tài cấp cơ sở **“Tác động của thâm hụt tài khóa lên lạm phát ở VN: tiếp cận mô hình phân phối độ trễ tự hồi qui”**. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Sử đình Thành. Đã nghiệm thu 5/2013;
8. Thư ký đề tài cấp Bộ **“Hoàn thiện hệ thống giám sát, đánh giá chi tiêu công theo kết quả”, B2010-09-110. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Sử Đình Thành. Đã nghiệm thu 28/2/2012;**

9. Thư ký đề tài cấp Bộ **“Hoàn thiện hệ thống giám sát, đánh giá chi tiêu công theo kết quả”**, B2010-09-110. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Sử Đình Thành. *Đã nghiệm thu 28/2/2012*;
  10. Thành viên đề tài cấp Bộ **“Quản lý nợ công ở Việt Nam”**, B2006-09-20TĐ. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. *Đã nghiệm thu 12/2007*;
  11. Thư ký đề tài cấp Bộ **“Quản lý ngân sách đô thị ở Việt Nam”**, B2007-09-33. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Sử Đình Thành. *Đã nghiệm thu 5/2008*;
  12. Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ **“Phát triển thị trường dịch vụ tài chính trên địa bàn TP.HCM”** B2007-09-23. Chủ nhiệm đề tài: TS. Vũ Thị Minh Hằng. *Đã nghiệm thu 12/2008*;
  13. Thư ký đề tài cấp Bộ **“Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính”**, B2005-22-97. Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Sử Đình Thành. *Đã nghiệm thu 10/2006*;
  14. Thư ký đề tài cấp Bộ **“Lập ngân sách theo kết quả đầu ra và sự vận dụng trong quản lý chi tiêu công của Việt Nam”**, B2003-22-44TĐ. Chủ nhiệm đề tài: TS. Sử Đình Thành. *Đã nghiệm thu 29/9/2004*;
  15. Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ **“Nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu công phục vụ chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của Việt Nam giai đoạn 2001-2010”**, B2002-22-27. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. *Đã nghiệm thu 02/4/2004*;
  16. Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ **“Cơ chế hỗ trợ tài chính từ phía Nhà nước đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”**, B2001-22-03. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. *Đã nghiệm thu 29/11/2002*;
  17. Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ **“Huy động, phân bổ sử dụng vốn phục vụ chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn TP.HCM”** B2000-22-53. Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Dương Thị Bình Minh. *Đã nghiệm thu 22/10/2000*.
- 8. Số giáo trình, tài liệu tham khảo đã tham gia biên soạn: 11 cuốn**
- **Chủ trì biên soạn:** 2 cuốn sách chuyên khảo;
  - **Tham gia biên soạn:** 9 cuốn (5 cuốn sách chuyên khảo và 4 cuốn giáo trình)  
Danh sách cụ thể như sau:
- 8.1. Sách chuyên khảo (số lượng, tên tài liệu): 7**
1. **Xây dựng cơ chế hợp tác công – tư trong lĩnh vực y tế**, NXB Kinh tế TP.HCM 2015
  2. **Chính sách tài chính phát triển thị trường nhà ở cho người thu nhập thấp**, Chủ biên TS. Bùi Thị Mai Hoài, Sách chuyên khảo, NXB Lao Động Xã Hội, năm 2011;
  3. **Cân đối ngân sách nhà nước Việt Nam trong nền kinh tế thị trường**, Chủ biên TS. Bùi Thị Mai Hoài, Sách chuyên khảo, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2007;
  4. **Xây dựng cơ chế hợp tác công – tư trong lĩnh vực y tế**, chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, NXB Đại Học Kinh Tế TP.HCM, năm 2015;

5. *Vận dụng phương thức lập ngân sách theo kết quả đầu ra trong quản lý chi tiêu công Việt Nam*, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, Sách chuyên khảo, NXB Tài chính, năm 2005;
6. *Quản lý chi tiêu công ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp*, Chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh, Sách chuyên khảo, NXB Tài chính, năm 2005;
7. *Phát triển trung tâm tài chính Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, Sách chuyên khảo, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, năm 2007;

#### **8.1. Giáo trình chuẩn cấp Trường (số lượng, tên giáo trình): 4**

1. *Lý thuyết Tiền tệ*, Chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh, NXB Giáo dục, năm 1999;
2. *Tài chính – Tiền tệ*, Chủ biên GS.TS. Dương Thị Bình Minh & TS. Sử Đình Thành, NXB Thống kê, năm 2004;
3. *Nhập môn Tài chính – Tiền tệ*, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành và TS. Vũ Thị Minh Hằng, NXB Lao Động Xã Hội, năm 2008;
4. *Lý thuyết tài chính công*, Chủ biên PGS.TS. Sử Đình Thành, NXB Đại học quốc gia, năm 2009;

#### **9. Số bài báo khoa học: 40**

(Đăng trên các báo, tạp chí, kỷ yếu hội thảo trong và ngoài nước; tên và số báo, tạp chí đã đăng tải)

1. **Bùi Thị Mai Hoài, Võ Xuân Vinh, Bùi Duy Tùng**, *Gender inequality and FDI: empirical evidence from developing Asia–Pacific countries*, Eurasian Economic Review, 2/2018.
2. **Sử Đình Thành & Bùi Thị Mai Hoài**, *Government size, public governance and private investment: The case of Vietnamese provinces*, Economic Systems, September 2017;
3. **Sử Đình Thành & Bùi Thị Mai Hoài**, *Local governance, private investment and economic growth: The case of Vietnamese provinces*, Hội thảo scopus 9/2017;
4. **Bùi Duy Tùng, Bùi Thị Mai Hoài & Matthieu Llorca**, *Dynamics Between Stock Market Return And Fiscal Policy: Evidence From Emerging Asian Economies*, International symposium in banking and finance, 26-28 October 2017, HCM city;
5. **Bùi Thị Mai Hoài & Huỳnh Văn Mười Một**, *FDI, quản trị công và chất lượng môi trường ở các nước đang phát triển*, Tạp chí phát triển kinh tế, 11/2017;
6. **Bùi Duy Tùng, Matthieu Llorca & Bùi Thị Mai Hoài**, *Dynamics between stock market return and fiscal policy: A panel VAR study from emerging Asean economies*, INFINITI conference on international finance, 12-13 June 2017, Valencia, Spain;

7. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài & Nguyễn Văn Bôn**, *Các yếu tố quyết định sự phát triển của thị trường chứng khoán: Trường hợp các nước đang phát triển và Việt Nam*, Tạp chí phát triển kinh tế, 3/2017;
8. **Bùi Thị Mai Hoài & Sử Đình Thành**, **Hội thảo quốc tế INFINITI ngày 7 và 8 tháng 12/2016** do Monash University Australia – Trinity College – CFVG & UEH đồng tổ chức, *Public spending, public governance and economic growth: The case of Vietnamese provinces*;
9. **Bùi Thị Mai Hoài , Sử Đình Thành & Nguyễn Văn Bôn**, **Hội Thảo khoa học quốc tế UEH and Journal of Economic Development**, ISBN 978-604922-418-8, 12/2016: *Determinants of stock market development: the case of development countries and Vietnam*;
10. **Bùi Thị Mai Hoài & Bùi Duy Tùng**, **Hội thảo quốc tế do ISB và Western Sydney University Australia tổ chức tháng 7/2016**, *Gender inequality and FDI: Empirical evidence from developing Asia – Pacific countries*.
11. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài, Nguyễn Văn Bôn**, *Determinants of stock market development: The case of developing countries and Vietnam*, Journal of Economic Development 24(1) 32-53;
12. **Bùi Thị Mai Hoài & Nguyễn Thanh Hùng (2016)**, *Các yếu tố quyết định số thu thuế ở các quốc gia có thu nhập trung bình*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 1/2016, trang 69-83;
13. **Bùi Thị Mai Hoài, Sử Đình Thành & Bùi Duy Tùng (2015)**, *Cân đối ngân sách nhà nước, nợ công và chuẩn mực quốc tế*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 9/2015, trang 2-25;
14. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài (2015)**, *The Threshold of Government Size and Economic Growth for ASEAN Countries: An Analysis of the Smooth Transition Regression Model*. Southeast Asian Journal of Economics 3(1), June 2015: 103-124;
15. **Bùi Thị Mai Hoài, Nguyễn Thị Tuyết Hoa (2015)**, *Các nhân tố quyết định hành vi điều chỉnh thu nhập làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: trường hợp Việt Nam*. Tạp chí phát triển và hội nhập, số 22, tháng 5-6/2015.
16. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài và Mai Đình Lâm (2014)**, *Fiscal Policy in Association with Sustainable Economic Growth in the Period 2011-2020*. UEH Journal of Economic Development. April 2014;
17. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài (2014)** *Các yếu tố quyết định đến sự thành công của PPP trong lĩnh vực y tế*. Tạp chí Kinh tế và Dự báo Tháng 11/2014;
18. **Sử Đình Thành, Bùi Thị Mai Hoài (2014)** *Hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam: Khung chính sách và giải pháp phát triển*. Tạp chí Thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội. 9/2014;
19. **Bùi Thị Mai Hoài (2014)** *Chính quyền đô thị và qui chế tài chính ngân sách đặc thù: Trường hợp TP.HCM*. Tạp chí Phát triển và hội nhập số 18 (28) tháng 9-10/2014;
20. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2011)**, *Phân tích thâm hụt tài khóa và thâm hụt tài khoản vãng lai ở Việt Nam tiếp cận mô hình VAR*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 5/2011, trang 40-47;

21. **Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Vận dụng mô hình Tiebout vào phân cấp tài khóa ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2009, trang 21-25;
22. **Bùi Thị Mai Hoài (2010)**, *Cải cách chính sách thuế nhà, đất ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 2/2010, trang 50-56;
23. **Bùi Thị Mai Hoài (2008)**, *Mối quan hệ giữa bội chi và lạm phát ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 9/2008, trang 14-16;
24. **Bùi Thị Mai Hoài (2011)**, *Chính sách tài chính phát triển nhà ở cho người thu nhập thấp: trường hợp TP.HCM*, Tạp chí Tài chính, 10/2011, trang 27-30;
25. **Bùi Thị Mai Hoài (2008)**, *Phát triển thị trường dịch vụ ngân hàng trên địa bàn TP.HCM*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 11/2008, trang 33-42;
26. **Bùi Thị Mai Hoài (2005)**, *Quản lý nợ công nhìn từ góc độ lý luận* – Tạp chí Phát triển kinh tế số 179 tháng 9/2005, trang 31 - 34;
27. **Bùi Thị Mai Hoài (2005)**, *For Better Management of Vietnam' Public Debts* – Economic development Review, Number 134, October, 2005, p.12-17;
28. **Bùi Thị Mai Hoài (2002)**, *Hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa qua tín dụng nhà nước ở Việt Nam* - Tạp chí Phát triển kinh tế số 138 và 139 tháng 4 và tháng 5/2002, trang 31-33;
29. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2010)**, *Điều chỉnh không gian tài khóa để phát triển bền vững ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 4/2010, trang 2-9;
30. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2012)**, *Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá chi tiêu công dựa trên kết quả ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 4/2012, trang 3-11;
31. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Khủng hoảng tài chính, thất bại chính phủ: Cần bổ sung khung lý thuyết mới để điều chỉnh*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 8/2009, trang 6-12;
32. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Thiết lập mô hình ngân sách đô thị cho các thành phố lớn ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2009, trang 13-20;
33. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2009)**, *Phát triển trung tâm tài chính TP.HCM*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 10/2009, trang 22-28;
34. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2008)**, *Corruption in public investment is there a solution?*, – Economic development Review, 10/2008, p.8-11;
35. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2010)**, *Đổi mới quản trị công phục vụ phát triển bền vững*, Tạp chí Hoạt động khoa học, 5/2012, trang 12-15.
36. **Dương Thị Bình Minh và Bùi Thị Mai Hoài (2007)**, *Đo lường mức bội chi ngân sách nhà nước*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 3/2007, trang 30-34;
37. **Dương Thị Bình Minh và Bùi Thị Mai Hoài (2006)**, *Cân đối ngân sách nhìn từ góc độ phân cấp quản lý ngân sách nhà nước*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 10/2006, trang 44-50;
38. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2006)**, *Định hướng và giải pháp phát triển trung tâm tài chính TP.HCM*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 12/2006, trang 9-14;
39. **Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài (2003)**, *Nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu công của Việt Nam* – Tạp chí Phát triển kinh tế số 158 tháng 12/2003, trang 30-32;

40. **Dương Thị Bình Minh và Bùi Thị Mai Hoài (2006)**, *Cân đối ngân sách nhà nước nhìn từ góc độ lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Tài chính, 10/2006, trang 33-41;

**10. Số học viên cao học, NCS đã hướng dẫn: .....32.....**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2017.*

*(Giảng viên ký và ghi rõ họ tên)*